

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị H, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Văn Thị H và anh Nguyễn Sỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Sỹ B, sinh ngày 14/01/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung: Chị Văn Thị H và anh Nguyễn Sỹ H thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

2.2.1. Về quyền sử dụng đất: Chia thửa đất số 302 tờ bản đồ số 30 tại xóm 7 xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An, đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 020818 ngày 16/4/2018 mang tên Nguyễn Sỹ H và Văn Thị H, diện tích 313,9 m² nay có số đo thực tế là 312,2 m² cho chị Văn Thị H và anh Nguyễn Sỹ H như sau:

Chị Văn Thị H được quyền được sử dụng: 203 m² đất (trong đó đất ở 100 m², đất vườn 103 m²) tại thửa 302 tờ bản đồ số 30 tại xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An, đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 020818 ngày 16/4/2018 mang tên Nguyễn Sỹ H và Văn Thị H, có tứ cận: Phía Nam giáp ngõ đi dài 10,34m (các cạnh 1,03m + 9,31m); phía Bắc giáp thửa 298 của ông Nguyễn Hữu L dài 8,93 m² và thửa 299 của ông Hoàng Danh Đ dài 1,75 m²; phía tây giáp phần đất anh Nguyễn Sỹ H được nhận là 19,44 m²; phía đông giáp thửa 303 của ông Hoàng Danh N dài 18,97 m², trị giá: 304.500.000 đồng (có sơ đồ kèm theo).

Anh Nguyễn Sỹ H được quyền sử dụng: 109,2 m² đất (trong đó 100 m² đất ở và 9,2 m² đất vườn) tại 302 tờ bản đồ số 30 tại xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 020818 ngày 16/4/2018 mang tên Nguyễn Sỹ H và Văn Thị H, có tứ cận: Phía Nam giáp ngõ đi dài 5,5m (các cạnh 2,83m + 2,67m); phía Bắc giáp thửa 299 của ông Hoàng Danh Đ dài 5,94 m²; phía tây giáp phần đất ông Văn Đình C là 18,48 m²; phía đông giáp phần đất của chị Văn Thị H được nhận là 19,44 m² trị giá: 163.800.000 đồng (có sơ đồ kèm theo).

2.2.2. Về tài sản trên đất:

Chị Văn Thị H được quyền được sở hữu, sử dụng: 01 Nhà cấp bốn trị giá 109.000.000 đồng; mái tôn trước nhà cấp 4 được giao trị giá 8.000.000 đồng. Tổng giá trị chị H được nhận là 421.500.000 đồng

Anh Nguyễn Sỹ H được quyền sử dụng và sở hữu: 01 Nhà bếp trị giá 5.000.000 đồng, 01 nhà vệ sinh + 01 nhà tắm có trị giá 20.000.000 đồng, 01 bể nước trị giá 1.000.000 đồng; mái tôn ngoài khu vực vệ sinh trị giá 3.000.000 đồng; nhà chăn nuôi trị giá 3.000.000 đồng. Tổng tài sản anh H được nhận là 195.800.000 đồng.

Chị H có nghĩa vụ trích chia tiền chênh lệch cho anh H là 112.850.000 đồng.

2.3 Về án phí: Chị Văn Thị H thỏa thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm

mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H phải nộp án phí chia tài sản là 7.716.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.175.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0005668 ngày 02/10/2024. Chị Văn Thị H còn phải nộp số tiền án phí chia tài sản là 1.691.000 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng).

Anh Nguyễn Sỹ H phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 7.716.000 đồng án phí chia tài sản chung.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QT (Nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà

